

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG XANH VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG XANH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM GREEN ENVIROMENT DEVELOPMENT CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107134768

3. Ngày thành lập: 24/11/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 15, tập thể nhà máy Kim, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0917.601.648

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
2.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
3.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
4.	Khai thác và thu gom than non	0520
5.	Khai thác dầu thô	0610
6.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
7.	Khai thác quặng sắt	0710
8.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Hoạt động dịch vụ khai thác như các thăm dò quặng theo phương pháp thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất tại nơi thăm dò; - Dịch vụ bơm và tháo nước theo kế ước hoặc hợp đồng;	0990
11.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
12.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép;	1621
13.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622

14.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Sản xuất sản phẩm từ lâm sản, cối và vật liệu tết bện;	1629
15.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
16.	Bốc xếp hàng hóa	5224
17.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
18.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
19.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chỉ gồm có: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn bột bả, sơn tường, trần nhà, bột chống thấm;	4663
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy;	4669
22.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
23.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
24.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
25.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán lẻ bột bả, sơn tường, trần nhà, bột chống thấm, bột màu;	4752
26.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác;	4759
27.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
28.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
29.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
30.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
31.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
32.	Thu gom rác thải độc hại	3812
33.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
34.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822

35.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học; - Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp, gồm cả nhà máy và khu hạt nhân; - Khử độc và làm sạch nước bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn, ví dụ như thông qua việc thu gom chất gây ô nhiễm hoặc thông qua sử dụng các chất hoá học; - Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển, gồm cả vùng bờ biển;	3900
36.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
37.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
38.	Xây dựng công trình công ích	4220
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chỉ gồm có: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa ; Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, Đập và đê; Xây dựng đường hầm ;	4290
40.	Phá dỡ	4311
41.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
42.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
43.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
44.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chỉ gồm có: Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
45.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
46.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, Thử độ ẩm và các công việc thử nước, Chống ẩm các toà nhà, Chôn chân trụ, Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, Uốn thép, Xây gạch và đặt đá, Lợp mái bao phủ toà nhà, Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao	4390

47.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống);	4511
48.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Đại lý bán buôn, bán lẻ, môi giới và đấu giá ô tô;	4513
49.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chỉ gồm có: Đại lý; môi giới;	4610
50.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
51.	Bán buôn đồ uống	4633
52.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
53.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chỉ gồm có: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;	4649
54.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
55.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
56.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
57.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);	4659
58.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
59.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
60.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chỉ gồm có: Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
61.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Vận tải phế liệu, phế thải, rác thải;	4933
62.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;	8299
64.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
65.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
66.	Cho thuê xe có động cơ	7710

67.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển;	7730
68.	Đại lý du lịch	7911
69.	Điều hành tua du lịch	7912
70.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
71.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
72.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng; - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Vệ sinh tàu hỏa, xe buýt máy bay...; - Vệ sinh đường xá; - Dịch vụ tẩy uế và diệt trùng; - Quét đường và cào tuyết;	8129
73.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
74.	(Trong các ngành, nghề có trên không bao gồm: Ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh. Đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì pháp nhân chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo qui định pháp luật).	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRINH HỮU KIÊN	Số nhà 15, tập thể nhà máy Kim, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.221	722.100.000	38,01	011953225	
			Tổng số	7.221	722.100.000	38,01		

2	TRẦN TRỌNG THÀNH	Số 14, tổ 42, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.080	608.000.000	32	011714428	
			Tổng số	6.080	608.000.000	32		
3	TRỊNH HỮU TÚ	Thôn Hữu Cước, Xã Liên Hồng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.700	570.000.000	30	001087001369	
			Tổng số	5.700	570.000.000	30		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: TRỊNH HỮU KIẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 24/05/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011953225

Ngày cấp: 04/11/2011

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà 15, tập thể nhà máy Kim, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà 15, tập thể nhà máy Kim, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội